

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Bà Phạm Thị Thành

Thư ký toà án - ghi biên bản phiên toà:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

- Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 333/2020/HSST ngày 17/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Phúc T, Giới tính: Nam, sinh năm 1956, tại: Hà Nội. ĐKKHKT và chỗ ở: số 79 ngõ 82 Phố P, Phường Q, quận Đống Đa, Hà Nội, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa: 9/10, Con ông: Trương Trọng T (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị B (đã chết), Có vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1962, Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000. Theo Danh chỉ bản số: 000000463, lập ngày 18/8/2020 tại Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội bị cáo có các tiền án, tiền sự: 07 tiền án, 10 tiền sự.

Tiền sự: Từ năm 1966 đến năm 1988, có 10 tiền sự về các hành vi Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích và các lần đi tập trung cải tạo giáo dục về hành vi vi phạm pháp luật khác. Đã hết thời hiệu.

Tiền án:

- Bản án số 144/1981/HSST ngày 22/10/1981, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội Giết người. Bị cáo kháng cáo. Bản án số

14/1982/HSPT ngày 16/01/1982, Tòa án nhân dân Tối cao quyết định y án sơ thẩm. Bị can đã chấp hành phần hình phạt chính của bản án. Đối với phần dân sự đã tiến hành xác minh không tìm thấy hồ sơ thi hành án của bản án trên.

- Bản án số 109/1988/HSST ngày 27/4/1988, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe đạp phượng hoàng nữ màu xanh đen). Phần hình phạt: Công văn số 32878/V06-P4 ngày 25/9/2020 của Cục hồ sơ nghiệp vụ - Bộ Công an trả lời không có thông tin chấp hành án của Bản án này. Do hồ sơ đã thất lạc nên không xác minh được phần dân sự trong bản án.

- Bản án số 139/1993/HSST ngày 16/9/1993, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản bị chiếm đoạt là 01 áo Nato bên trong túi áo có 1.120.000 đồng). Phần hình phạt: Công văn số 32878/V06-P4 ngày 25/9/2020 của Cục hồ sơ nghiệp vụ - Bộ Công an trả lời không có thông tin chấp hành án của Bản án này. Do hồ sơ đã thất lạc nên không xác minh được phần dân sự trong bản án.

- Bản án số 656/1996/HSST ngày 04/7/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy bơm Kama). Hình phạt bổ sung : phạt quản chế 04 năm sau khi mãn hạn tù. Ra trại ngày 19/6/1999. Do hồ sơ đã thất lạc nên không xác minh được phần dân sự trong bản án.

Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, bị can đã được xóa án tích đối với các bản án trên.

- Bản án số 53/2005/HSST ngày 22/02/2005, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 5.300.000 đồng). Bị can đã nộp án phí tháng 6/2005. Ra trại ngày 19/6/2005. Bị can đã được xóa án tích.

- Bản án số 222/2012/HSST ngày 12/7/2012, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 13.000.000 đồng). Bị can đã nộp án phí tháng 27/8/2012. Ra trại ngày 08/6/2013. Bị can đã được xóa án tích.

- Bản án số 177/2017/HSST ngày 03/11/2017, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp

tài sản. Bị can chưa nộp án phí. Ra trại ngày 26/04/2019. Bị can chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 03/8/2020 đến ngày 09/8/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội.

+ Những bị hại vắng mặt:

- Chị Đào Thị Phương T, sinh năm: 1994, Trú tại: Tổ 2 phường G, quận Long biên, Hà Nội.
- Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1984, Trú tại: số 4/298/26/25 phố N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội.
- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1986, Trú tại: 12 b Ngách 31/ 68 phố N, quận Long Biên, Hà Nội.
- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1977, Trú tại: số 14 Ngách 40 Ngõ 548 phố N, phường G, quận Long Biên, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09h00' ngày 03/8/2020, Trương Phúc T điều khiển xe máy Atila, BKS: 29V7-1657 đi từ quận Đống Đa sang khu vực quận Long Biên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể trong ngày 03/8/2020, T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09h15' ngày 03/8/2020 T điều khiển xe máy Atila BKS: 29V7-1657 đến cửa hàng điện máy Thiện Quang (địa chỉ: số 48 ngõ 102 Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội) quan sát thấy chị Đào Thị Phương T (Sinh năm: 1994; HKTT: Tổ 2 phường G, Long Biên, Hà Nội) là nhân viên bán hàng đang bán hàng có để 01 chiếc điện thoại di động Nokia 7 plus màu đen viền cam trên bàn làm việc. T đóng giả khách mua hàng và lợi dụng lúc chị Thảo không chú ý T đã dùng tay trộm cắp chiếc điện thoại trên và cất vào túi quần. Sau đó, T điều khiển xe máy đến chỗ vắng người tháo sim rồi cất điện thoại vừa trộm cắp vào cốp xe.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại Nokia trên, khoảng 10h00' cùng ngày T tiếp tục điều khiển xe máy đến cửa hàng thiết bị vệ sinh (địa chỉ: số 37 Ngõ Gia Tự, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội) để trộm cắp tài sản. Cùng với thủ đoạn đó, T đã trộm cắp được 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của chị

Nguyễn Thị Kim D (Sinh năm: 1984; HKTT: Số 4/298/16/25 Ngọc Lâm, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội) là nhân viên bán hàng. Sau đó, T điều khiển xe máy đến nơi vắng người, tháo sim điện thoại và cất vào cốp xe.

Vụ thứ ba: Sau đó, khoảng 10h10' cùng ngày T tiếp tục điều khiển xe máy nói trên đến cửa hàng quần áo (địa chỉ: số 81 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội). Cùng với thủ đoạn đó, T đã trộm cắp được 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng của chị Nguyễn Thị N (Sinh năm: 1986; HKTT: phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội) là nhân viên bán hàng. Sau đó, T điều khiển xe máy đến nơi vắng người, tháo sim điện thoại và cất vào cốp xe.

Vụ thứ tư: Khoảng 11h00' ngày 03/8/2020, Trương Phúc T đi đến cửa hàng đồng hồ (địa chỉ: số 499 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội). T đóng giả khách mua hàng và lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị N (Sinh năm: 1977, HKTT: Số 14 ngách 10/548 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội) không chú ý T đã dùng tay trộm cắp chiếc điện thoại trên và cất vào túi quần, T đã trộm cắp được 01 điện thoại Iphone X màu trắng của chị Nguyễn Thị N. Sau đó, T bỏ đi một đoạn thì dừng lại tháo sim rồi cất điện thoại vào cốp xe. T đi đến đường Ngọc Lâm thì phát hiện có người đuổi theo nên phóng xe bỏ chạy. Khi T bỏ chạy đến đường Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng công an bắt giữ đưa về trụ sở.

Tang vật thu giữ:

+ Về các điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone X màu trắng, 01 điện thoại Samsung màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám, 01 điện thoại Nokia 7 Plus màu đen viền cam, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 04 sim điện thoại.

+ Đồ vật, tiền mặt: 01 ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Phúc T và số tiền 2.470.000 đồng. 01 xe máy Attila màu đen, BKS : 29V7-1657. 01 đăng kí xe mang tên Đặng Bích Thủy, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 khẩu trang vải kẻ caro.

Tại Kết luận định giá tài sản số 130/KL-ĐG ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, xác định:

- 01 điện thoại Iphone X màu trắng, trị giá 8.000.000 đồng.
- 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, trị giá 2.000.000 đồng.
- 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, trị giá 2.000.000 đồng.

- 01 điện thoại Nokia 7 Plus màu đen viền cam, trị giá 2.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu xám, trị giá 1.000.000 đồng.
- 04 thẻ sim, trị giá 0 đồng.

Tổng trị giá các điện thoại và Sim là **15.000.000** đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trương Phúc T đã khai nhận như trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại Samsung màu xanh; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám: T khai hai điện thoại trên thuộc sở hữu của T, do đã mua từ lâu nên không nhớ địa điểm mua và xuất trình được hóa đơn. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, xử lý.

Đối với 01 xe máy Attila màu đen, BKS : 29V7-1657 và 01 đăng kí xe mang tên Đặng Bích Thủy (Địa chỉ: 89 Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội). Qua làm việc với chính quyền địa phương, chị Thủy hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. T khai đã mua chiếc xe trên từ lâu nên không nhớ mua của ai. Kết quả kiểm tra xe máy trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 7946/KL-PC09-Đ4 ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Xe máy nhãn hiệu ATTILA đeo BKS: 29V7-1657 gửi giám định, hiện tại có số khung: RLGH125FD6D028458 và số máy: VMM9BD-D028458 là số nguyên thủy.

Tại Kết luận giám định số 7725/KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 31 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Đăng ký mô tô, xe máy số 0110637; tên chủ xe: Đặng Bích Thủy; Địa chỉ: 89 Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội; Nhãn hiệu: ATTILA; màu sơn: Đen; Biển số: 29V7-1657; số khung 028458; số máy 028458; Cấp ngày 12/09/2006 không phát hiện thấy dấu viết tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký đúng với mẫu hiện lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

Ngày 03/8/2020, Trương Phúc T sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, xử lý.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 khẩu trang vải kẻ caro bị can sử dụng vào việc phạm tội; 01 ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên

Trương Phúc T và số tiền 2.470.000 đồng quá trình điều tra xác định, thuộc sở hữu của Trương Phúc T không liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, xử lý.

Đối với 01 điện thoại Nokia 7 Plus màu đen viền cam; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng và 01 điện thoại Iphone X màu trắng kèm 04 sim điện thoại: Quá trình điều tra xác định, các điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Đào Thị Phương T, chị Nguyễn Thị Kim D, chị Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị N. Ngày 29/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu. Sau khi nhận tài sản, chị Thảo, chị Dung, chị Nhận và anh Nguyệt không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị xử lý bị can theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 322/CT-VKS ngày 13/11 /2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với bị cáo Trương Phúc T phạm tội “ Trộm cắp Tài sản ” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Trương Phúc T theo: khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội danh trộm cắp tài sản và áp dụng điểm s khoản 1 điều 51, điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo, áp dụng điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt cụ thể như sau:

+ Trương Phúc T mức án tù: 26 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 03/8/2020.

Về tang vật thu giữ: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- + Mũ bảo hiểm, khẩu trang có liên quan vào việc phạm tội cho tiêu hủy.
- + Tiền mặt: số tiền 2.470.000 đồng. Số tiền này của bị cáo, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án
- + 01 ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Phúc T. Trả lại chứng minh thư và ví nêu trên cho bị cáo.
- + 01 xe máy Attila màu đen, BKS : 29V7-1657 và 01 đăng kí xe mang tên Đặng Bích Thủy. Xe máy và Đăng ký xe cho tịch thu sung quỹ nhà nước vì không có trong kho dữ liệu vật chứng nhưng liên quan hành vi phạm tội.

+ 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo: 01 điện thoại Samsung màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám. Trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Những bị hại đã nhận tài sản không có mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận nội dung vụ án cũng như hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với 04 vụ trộm cắp của bị cáo trong ngày 03/8/2020, những nội dung khai nhận này xét thấy phù hợp với lời khai trước đây cũng như biên bản nhận dạng giữa bị cáo và người làm chứng, các bị hại, hình ảnh ca mê ra, các ảnh chụp về tài sản là những chiếc điện thoại di động đúng với vị trí cùng sơ đồ hiện trường qua lời khai của các bị hại, bị cáo là khớp với mô tả cũng như đơn trình báo của các bị hại đã mô tả, sơ đồ hiện trường, biên bản định giá tài sản, tang vật là 04 chiếc điện thoại tại 04 địa điểm: Ngô Gia Tự, Nguyễn Sơn, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Như Tiếp tại các cửa hàng nơi làm việc của các bị hại, hành vi của bị cáo T được xác định là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có hành vi có cùng 1 thủ đoạn cách thức như chọn: Cửa hàng chỉ có một mình người bán hàng trông hàng là phụ nữ, lợi dụng họ sơ hở mất cảnh giác đối với tài sản, đánh lạc hướng bằng cách hỏi giá, đồ vật giả vờ mua mặc cả, chê đắt rẻ, không đủ tiền rồi nhanh chóng tiếp cận dịch chuyển tài sản để rời đi. Mục đích: lén lút trộm cắp tài sản. Trong vụ án này, bị cáo T là người có nhiều tiền án và tiền sự về tội Trộm cắp, các vụ án ở các bản án trước cũng đều thực hiện như những vụ trộm trong vụ án này, tựu chung là đều bị các bị hại phát hiện truy đuổi ngay khi tài sản của họ bị lén lút dịch chuyển thì bị phát hiện hoặc bị truy đuổi.

Bị cáo Trương Phúc T trong vụ án này đã thực hiện cùng lúc 04 vụ trộm cắp tài sản là 04 chiếc điện thoại di động chỉ trong sáng ngày 03/8/2020, hành vi có tính

cơ hội, trị giá tài sản là 14 triệu đồng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và nhiều lần, xác định các tình tiết tăng nặng có căn cứ.

Như vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Trương Phúc T đã phạm tội trộm cắp tài sản theo như bản cáo trạng đã truy tố quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo phạm tội nhiều lần, nhân thân xấu, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải áp dụng: các Điểm g và Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên không phạt tiền Về trách nhiệm dân sự vụ án: Những bị hại là các chị: Đào Thị Phương T, chị Nguyễn Thị Kim D, chị Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xét. Tang vật chứng của vụ án như Khẩu trang mũ bảo hiểm cùng chiếc xe máy cho tịch thu sung quỹ, khẩu trang và mũ bảo hiểm cho tiêu hủy, các tài sản như điện thoại di động và chứng minh thư nhân dân, ví da đã thu của bị cáo cùng số tiền trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, các điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Trương Phúc T đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản” .

2/ Xử phạt: Bị cáo Trương Phúc T: 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2020.

3/ Xử lý vật chứng:

Về tang vật thu giữ: Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên gồm:

+ Mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang vải kẻ ca rô có liên quan vào việc phạm tội cho tiêu hủy.

+ Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.1048583.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên ngày 16/11/2020 với số tiền mặt: 2.470.000

đồng. Số tiền này của bị cáo, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án

+ 01 ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Phúc T. Trả lại chứng minh thư và ví nêu trên cho bị cáo.

+ 01 xe máy Attila màu đen, BKS : 29V7-1657 và 01 đăng kí xe mang tên Đặng Bích Thủy theo BKS nói trên. Xe máy và Đăng ký xe cho tịch thu sung quỹ nhà nước vì không có trong kho dữ liệu vật chứng nhưng liên quan hành vi phạm tội.

+ 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo: 01 điện thoại Samsung màu xanh kèm theo Sim điện thoại đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám kèm theo Sim đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

4/ Án phí và Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trương Phúc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những bị hại vắng mặt tại phiên tòa có hạn 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; 04 Bị Hại
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- Cơ quan T.H.A quận Long Biên
- Công an quận Long Biên
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Vĩnh

